

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HS-ST.
Ngày 27-4-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Công.
Ông Trần Ngọc Thái

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/HSST ngày 09-3-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 15-4-2020 đối với bị cáo:

Vũ Xuân L, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1986 tại Yên Bình, Yên Bái. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn Đồng Mận, xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú hiện nay: Thôn Giang Sơn, xã Mông Sơn, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Hữu K (Đã chết) và bà Đinh Thị L, sinh năm 1960. Vợ: Nguyễn Thị Phương Nh, sinh năm 1987 (Đã ly hôn), con: 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại thôn Giang Sơn, xã Mông Sơn, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người bị hại:

+ Anh Đỗ Quốc Đ, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn Đồng Mận, xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Phương Nh, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Đồng Mận, xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Chị Lương Thị Ng, sinh năm 1988.

Trú tại: Tổ 4, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Vũ Ngọc Tr, sinh năm 1988.

Trú tại: Tổ 4, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vũ Anh Ch, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn Thôn Giang Sơn, xã Mông Sơn, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Vũ Ngọc S, sinh năm 1971.

Trú tại: Tổ 4, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18-4-2019, chị Nguyễn Thị Phương Nh bàn với chồng là Vũ Xuân L đem chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 150i BKS 21B1-844.11 của gia đình đi cầm cố lấy số tiền 50.000.000đ để lo công việc gia đình, L đồng ý nên chị Nh đã đến hiệu cầm đồ của anh Vũ Ngọc Tr đặt vấn đề cầm cố chiếc xe nói trên để vay số tiền 50.000.000đ và được chị Lương Thị Ng (là vợ anh Tr) đồng ý, sau khi thỏa thuận chị Nh ký trước vào Hợp đồng thế chấp rồi đi về và bảo Vũ Xuân L mang xe ra hiệu cầm đồ để xe lại và lấy tiền. Nhận được điện thoại của vợ nhưng L đã cho em trai mình là Vũ Anh Ch mượn xe nên L nảy sinh ý định mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125i BKS 21B1-862.62 của anh Đỗ Quốc Đ đem cầm cố lấy tiền. Vũ Xuân L gọi điện cho anh Đ hỏi mượn xe để đi về nhà tại thôn Đồng Mạn, xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Lúc đó Đ đang lái tàu chở đá từ cảng Hương Lý đến cảng Mỹ Gia của huyện Yên Bình, tin lời của L nên anh Đ đồng ý cho L mượn xe và hẹn L đi tàu thủy ra hồ Thác Bà, trên hồ khi gặp nhau Đ đưa chìa khóa xe của mình cho L. Sau khi có chìa khóa xe L đến công ty V. Th (Địa chỉ: Tổ 18 thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái) lấy xe của Đ. Sau khi lấy được xe của Đ, L đem đến hiệu cầm đồ của anh Tr giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125i BKS 21B1-862.62 của anh Đỗ Quốc Đ cùng giấy phép lái xe và 01 giấy Chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng mang tên Vũ Xuân L, ký giấy vay tiền và nhận số tiền 50.000.000đ từ chị Ng rồi đem về đưa cho Nh. Không thấy L trả xe nên anh Đ gọi điện cho L thì L thừa nhận đã mang xe của anh Đ đi cầm cố lấy tiền chi tiêu không có khả năng lấy xe về.

Ngày 10-10-2019 anh Đỗ Quốc Đ đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tố cáo hành vi của Vũ Xuân L.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Xuân L đã thừa nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125i BKS 21B1-862.62 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Quốc Đ.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 30-10-2019 đã kết luận:

Chiếc xe mô tô SH 125i BKS 21B1-862.62 có giá trị 74.250.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-YB ngày 04-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo: Vũ Xuân L về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: + Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Bị cáo đã cố tình gian dối, đưa ra những thông tin không có thật làm cho anh Đ tin tưởng giao tài sản để bị cáo chiếm đoạt như đã nêu ở trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Xuân L phạm tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Vũ Xuân L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách là 05 năm.

Do bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem, xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Vũ Xuân L đã thành khẩn khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125i BKS 21B1-862.62 của anh Đỗ Quốc Đ để cầm cố lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18-4-2019 tại khu vực tổ 18, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái bị cáo Vũ Xuân L đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125i BKS 21B1-862.62 của anh Đỗ Quốc Đ có giá trị là 74.250.000đ mang đi cầm cố lấy 50.000.000đ để chi tiêu.

Hành vi của Vũ Xuân L đã phạm tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[2.2]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó, cần có hình thức xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[2.3]. Xét nhân thân của bị cáo Vũ Xuân L chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng

do thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn kiếm tiền một cách bất chính để phục vụ nhu cầu của bản thân đã cố ý thực hiện tội phạm.

[2.4]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ sau: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại đã được bị cáo bồi thường, khắc phục một phần hậu quả (bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ).

Đây là các tình tiết được Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2.5]. Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.6]. Đối với chị Nguyễn Thị Phương Nh, quá trình điều tra xác định chị Nh không biết việc Vũ Xuân L mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125i BKS 21B1-862.62 của anh Đỗ Quốc Đ đem đi cầm cố lấy tiền để chi tiêu. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý đối với Nh là phù hợp.

[2.7]. Đối với hành vi cầm cố tài sản không đúng chủ sở hữu của Lương Thị Ng, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính đối với chị Ng về hành vi này và thông báo cho chính quyền địa phương để giáo dục, quản lý là phù hợp.

[2.8]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Đỗ Quốc Đ đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125i BKS 21B1-862.62 do Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái trao trả, anh Đạt không có yêu cầu bồi thường hay đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra, chị Lương Thị Ng và anh Vũ Ngọc Tr yêu cầu bị cáo và chị Nguyễn Thị Phương Nh phải liên đới trả lại cho vợ chồng anh chị số tiền 50.000.000đ mà chị Ng, anh Tr cho bị cáo và chị Nh vay khi cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125i BKS 21B1-862.62. Tại phiên tòa hôm nay chị Lương Thị Ng và anh Vũ Ngọc Tr có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo, chị Nguyễn Thị Phương Nh phải liên đới trả lại cho vợ chồng anh chị số tiền 50.000.000đ nữa. Xét đây là sự tự nguyện của các bên, phù hợp và không vi phạm

quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự của bị cáo và chị Nguyễn Thị Phương Nh.

[2.9]. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[2.10] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân L phạm tội: *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.*

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân L 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách là 05 năm. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Vũ Xuân L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lập phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Xuân L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

" Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự "

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Công an huyện Yên Bình;
- Bị cáo, bị hại, người có QL-NVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Tiến Phúc

